

QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN VỀ ĐẸ CON TRAI VÀ ĐẸ CON GÁI

ĐOÀN KIM THẮNG

Ở nông thôn, người nông dân hiện vẫn còn bị chi phối nhiều bởi những quan niệm, tập tục đạo đức cũ. Trong việc sinh con đẻ cái, quan niệm gia đình “có nếp có tẻ” (có trai có gái) đã gây cho bản thân người nông dân sự dằn vặt khi không đẻ được con trai như họ mong muốn và gây cho xã hội những khó khăn không nhỏ trong việc thực hiện chính sách dân số mà Đảng và Nhà nước đã ban hành, vận động dân thực hiện. Trong phạm vi bài viết này, bằng những số liệu cụ thể qua các cuộc điều tra xã hội học gần đây ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, chúng tôi sẽ đi vào tìm hiểu bước đầu, những ảnh hưởng của tập tục đạo đức cũ tới sự phát triển dân số nông thôn.

*

* *

Cùng với thành quả của Cách mạng tháng Tám và công cuộc giải phóng đất nước, những cái cách về kinh tế, văn hóa xã hội đã làm thay đổi nhiều mặt trong đời sống nông thôn Việt Nam. Nhiều tập tục cũ mất đi, nhường chỗ cho những quan niệm mới lành mạnh đã và đang chi phối cuộc sống ở nông thôn. Nhà nước ta đã quy định “quyền bình đẳng nam nữ”, “hôn nhân một vợ một chồng” tạo ra những tiền đề căn bản để khẳng định vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Tuy nhiên, những quan niệm cơ vẫn còn tồn tại dai dẳng ở nhiều nơi, nhiều chỗ. Nhiều gia đình vẫn băn khoăn, dằn vặt khi chưa đủ số con trai con gái như mong muốn. Tâm lý của người nông dân là mong có cả con trai con gái cho vui cửa, vui nhà. Đồng thời, tâm lý của họ còn bị sức ép nặng nề của dư luận xã hội, khiến họ nghĩ rằng nhất thiết phải có đứa con trai.

Có thể thấy điều đó qua bảng (1).

Bảng này cho chúng ta thấy khi chưa đủ số trai, gái như những người xung quanh mong muốn, một bộ phận không nhỏ người được hỏi thái độ không bình thường. Con số đó lên tới 32,9% (đối với nam giới) và 48,2% (đối với nữ giới). Nếu kể cả một số không ít những người khi được hỏi về vấn đề này không dám nói thẳng thái độ của mình (vì làm như thế là trái ngược với nhóm quan niệm đang được pháp luật khẳng định), thì con số trên có thể còn cho hơn nữa. Hiện tượng số phụ nữ có

**Bảng 1: THÁI ĐỘ KHI CHƯA CÓ ĐỦ SỐ CON TRAI CON GÁI
NHƯ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH MONG MUỐN**

Giới tính	Các mức thái độ				Không ý kiến %
	Bình thường	Băn khoăn	Xấu hổ	Lo ngại	
Nam	65,9	19,3	0	13,6	1,1
Nữ	52,0	26,0	3,0	19,2	0

thái độ không bình thường cao gần gấp đôi nam giới cho thấy rằng, chính phụ nữ là những người chịu sự dẫn dắt hơn nam bởi. Việc sinh con là kết quả của cả hai vợ chồng, nhưng dường như chỉ phụ nữ chịu mang tiếng nhiều hơn, là người chịu trách nhiệm trong việc không có được kết quả như: chồng, gia đình, cha mẹ, làng xóm mong muốn. Có thể thấy điều này rất rõ trên thực tế những người phụ nữ, những người vợ vì không đẻ được như mong muốn, nên đã bị chồng và gia đình nhà chồng dẫn dắt. Nhiều khi cũng chỉ vì giới tính của con cái, vì một đứa con là chưa có mà hạnh phúc gia đình sút mẻ.

Nhưng chỉ số trên còn có sự khác biệt cao hơn trong trường hợp những người được hỏi chưa có con trai hoặc con gái (xem bảng 2).

Bảng 2: RIÊNG ĐỐI VỚI NỮ KHI CHƯA CÓ CON TRAI HOẶC GÁI

	Các mức thái độ			
	Bình thường	Băn khoăn	Xấu hổ	Lo ngại
Chưa có con trai	34,5	41,3	7,0	17,2
Chưa có con gái	77,8	11,0	5,6	5,6

Bảng này cho thấy các mức thái độ của những người phụ nữ khi chưa có con trai hoặc con gái. Nếu chưa có con gái, 77,8% số người được hỏi tỏ ra “bình thường” thì khi chưa có con trai mức “bình thường” cũng chỉ dừng ở con số 34,5% số người được hỏi. Ngược lại có tới 65,5% số người được hỏi tỏ ra “lo ngại băn khoăn xấu hổ” khi chưa có con trai, với con gái thì mức thái độ với chỉ báo 22,2%. Như vậy, thái độ trọng nam khinh nữ tuy đã nhẹ đi do những biến đổi không ngừng của đời sống văn hóa, xã hội ở nông thôn, song mức độ bảo lưu của nó trong dân cư cũng còn không phải là nhỏ. Có tới 17,2% số người được hỏi cảm thấy thực sự “lo ngại” khi chưa có con trai (với con gái 5,6 %). Một điểm điều ra ở Thái Bình cho chúng tôi thấy: “Trong vòng ba mươi năm qua, 16 trong 400 gia đình ở đây chỉ sinh con gái, đã nuôi con trai người khác cũng chỉ mong muốn có người thừa tự”¹. Quan niệm “nữ nhân ngoại

1. Xem Trịnh Thị Quang: *Mấy vấn đề quan hệ thân tộc*, Tạp chí xã hội học số 2. 1984, tr. 48.

tộc”, nam giới mới có quyền thừa kế - yếu tố truyền thống ấy trong một chừng mực nhất định, vẫn còn chi phối đáng kể tới đời sống tinh thần cư dân nông thôn. Tiếp xúc với một số hộ nông dân ở Hà Sơn Bình, khi hỏi về việc “Tại sao gia đình không xây nhà cửa lớn?” thì chúng tôi nhận được câu trả lời rằng: “Không xây nhà to vì không có con trai thừa kế”. Như vậy rõ ràng con trai vẫn có vị trí và vai trò rất quan trọng trong mỗi gia đình ở nông thôn.

*

* *

Dưới sức ép của những quan niệm về chuẩn mực và giá trị xã hội và ý muốn cá nhân, rằng trong gia đình cần phải “có nếp có tẻ” nhiều người nông dân ngày có khi có một nhu cầu về con có giới hạn, không thể nào thực hiện được nhu cầu đó. Trên thực tế, nhiều người trong số đó biết rất rõ họ nên có bao nhiêu con, nhưng họ vẫn đẻ vượt quá số con đó chỉ vì cần phải “có nếp có tẻ” mà nhất là phải có đứa con trai “nổi dòng”.

Bảng sáu cho chúng ta thấy rõ sức ép đó ghê gớm như thế nào đối với người nông dân. Câu hỏi chúng tôi đặt rõ là: “Theo chị (anh) nếu trong gia đình chưa có con trai hoặc gái có nhất thiết phải tiếp tục đẻ cho đến khi có con trai hoặc gái không?” và đã thu được những kết quả sau (xem bảng 3).

Bảng 3: THEO VĂN HÓA NGƯỜI TRẢ LỜI

Giới tính	Văn hóa	Trai			Gái		
		Có	Không	Không ý kiến	Có	Không	Không ý kiến
Nam	< 7	79,0	15,8	5,2	26,3	68,4	5,
	7	56,1	38,6	5,3	38,6	58,0	3,4
	> 7	50,0	50,0	0	30,7	66,7	0
	Tổng số	59,6	36,5	4,5	30,7	65,9	23,0
Nữ	< 7	8,2	17,4	4,3	30,4	65,2	4,3
	7	62,6	38,0	0	30,4	69,6	0
	> 7	37,5	62,5	0	37,5	62,5	0
	Tổng số	64,0	35,0	1,0	31,0	68,0	1,0

Một cách tổng quát, chúng ta thấy: đối với nam giới khi chưa có con trai thì quá nửa số người được họ cho thấy rằng phải đẻ kỳ đến khi có con trai, nhu cầu phải đẻ đến khi có con gái có thấp hơn, nhưng vẫn nằm ở mức 30,7%.

Đối với nữ giới, dù việc sinh đẻ đã mang lại nhiều khó nhọc cho chính bản thân họ, nhưng ý nguyện, quyết tâm đẻ cho bằng được đến khi có con trai và con gái còn cao hơn nam giới, 64% dứt khoát cho rằng phải đẻ con trai, còn 31% cho rằng phải đẻ để có con gái. Như vậy, nhu cầu của cư dân nông thôn đối với việc có thêm con khi chưa thỏa mãn nhu cầu về giới tính của đứa con là rất cao. Đi sâu vào phân tích những người được hỏi theo chỉ báo về văn hóa, chúng tôi nhận thấy rằng: có dấu hiệu cho thấy văn hóa có phần nào ảnh hưởng tới thái độ người nông dân đối với giới tính con cái ảnh hưởng đó thể hiện rõ nét nhất là đối với nhu cầu về con trai. Đối với nam giới 79,0 % người được hỏi văn hóa dưới 7 muốn phải có con trai, trong khi số người văn hóa trên 7 muốn có con trai chỉ dừng lại ở mức 50%. Nếu đem so sánh số ấy với nữ giới, thấy tương đối đều giữa nam giới và nữ giới trong thái độ với giới tính của con cái 78,2% nữ giới văn hóa dưới 7 muốn phải có con trai, ở những người văn hóa trên 7 thì chỉ có 37,5 %. Khi văn hóa càng cao, thì nhu cầu này giảm xuống, tuy nhiên sự chênh lệch này chưa hẳn đã là tối đa. Điều đó cũng muốn nói rằng: quan niệm về con trai; con gái trong đời sống tinh thần của người nông dân còn khá đậm nét. Xem về nhu cầu sinh con gái, chúng tôi nhận thấy văn hóa khi càng cao, thì nhu cầu về con gái lại tăng lên ở cả nam và nữ: 30,7% nam học văn trên 7 và 37,5% nữ học văn trên 7 muốn có con gái. Như vậy, khi trình độ văn hóa cho lên, người công dân sẽ có quan niệm bình đẳng hơn về con cái. Nhất là đối với nữ giới, một số đông do nhu cầu về tình cảm lại muốn và cảm thấy cần có đứa con gái. Điều này có thể thấy rõ nét hơn ở các khu vực công nghiệp và đô thị... Những nhận thức mới ấy, cho phép chúng ta hy vọng với sự phát triển của văn hóa, giáo dục thì trọng tương lai khi mà các gia đình chỉ có con trai hay con gái không thôi, thì họ cũng sẽ thỏa mãn về nhu cầu con cái. Đây là một trong những tiền đề cho những mục tiêu của các chương trình sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện.

Khi triển khai cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch: Đảng và Nhà nước ta đã đặt rõ mục tiêu rất rõ ràng: “Mỗi gia đình chỉ nên có một hoặc hai con”. Nhưng phải nói rằng, do sức ý lớn của quan niệm “có nếp có tẻ”, nên cuộc vận động này còn gặp không ít những khó khăn và điều đó còn do những nguyên nhân khách quan quy định.

1. Nguyên nhân khó khăn nhất trong mục tiêu “mỗi gia đình chỉ nên có một hoặc hai con” là vì con người chưa thể bất kỳ lúc nào muốn sinh con trai hay con gái là có thể có ngay như mong muốn. Do đó, trong nhiều trường hợp họ phải đẻ thêm, đẻ cố. Điều đó đã ảnh hưởng làm phá vỡ kế hoạch dân số nông thôn.

2. Trong trường hợp tốt nhất gia đình có hay con (một trai, một gái). Thế nhưng vì những giá trị xã hội và những rủi ro trong cuộc sống mà người ta muốn rằng có thêm hai đứa con (một trai, một gái nữa), hoặc ít nhất cũng là một trai nữa để phòng ngừa những trường hợp rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống. Điều này cũng làm cho người nông dân không thực hiện đúng chỉ tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đề ra.

Sau khi tìm hiểu những ảnh hưởng tới sự phát triển dân số nông thôn, đặc biệt qua thái độ với giới tính con cái của người nông dân, do các mục tiêu của chương trình vận động sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện triệt để, chúng tôi xin có một số kiến nghị như sau:

a) Tăng cường giáo dục làm cho đông đảo nông dân thông suốt về sự bình đẳng giữa con trai và con gái. Thông qua việc giáo dục đó, chúng ta sẽ một mặt tạo nên một sự bình đẳng thực sự trong đời sống nông thôn, chứ không phải chỉ đơn thuần là sự quy định pháp lý. Và mặt khác làm cho nhu cầu về việc phải có đủ số con trai, con gái như mong muốn không còn là nhu cầu bức bách đến mức người ta phải phá vỡ các chỉ tiêu kế hoạch dân số của Nhà nước.

b) tăng cường công tác nghiên cứu về triển khai một cách sâu rộng các biện pháp kỹ thuật nhằm tiến tới có thể sinh đẻ được con trai hoặc con gái như ý muốn giúp cho mọi người có thể chủ động xác định giới tính mong muốn cho đứa con của mình. Phải phát triển hơn nữa màng lưới y tế, phòng ngừa dịch bệnh để những trường hợp bất ngờ về trẻ chết xuống mức thấp nhất.

c) Sự phát triển văn hóa, giáo dục cần được tăng cường hơn nữa, vì đó là một trong những tiền đề bảo đảm vững chắc cho sự thay đổi các chuẩn mực và giá trị về đứa con.